TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hòa. Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Nguyệt Anh Th, sinh năm: 1991; địa chỉ: thôn Hiệp Th, xã Ninh G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc Thiên Tr, sinh năm: 1993; địa chỉ: tổ A, thôn Xuân Th, xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Hà Nguyệt Anh Th trình bày, chị và anh Nguyễn Ngọc Thiên Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2014. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, từ khoảng cuối năm 2015 cho đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, chị đã đưa 02 con chung về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Ngọc

Thiên Tr không còn nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung, chị và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Hà Khôi Ng, sinh ngày 28/9/2010 và Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 13/02/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Thiên Tr đã được triệu tập hợp lệ lên Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tr. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, chị Th xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tr đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Về con chung, anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày và anh đồng ý giao cháu Nguyễn Hà Trúc L cho chị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng còn đối với cháu Nguyễn Hà Khôi Ng anh đồng ý giao cho chị Th nuôi dưỡng đến năm cháu Ng học lớp 9 thì anh có nguyện vọng được đón cháu Ng về nuôi dưỡng nếu cháu Ng đồng ý còn nếu cháu Ng không đồng ý thì anh cũng đồng ý giao cháu Ng cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.Về tài sản chung, nợ chung anh Tr xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Tr. Về con chung, giao 02 con chung là Nguyễn Hà Khôi Ng và Nguyễn Hà Trúc L cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Th và anh Tr kết hôn với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2014. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày nên cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai đã tự sống ly thân nhau. Tại phiên toà, chị Th xác định không còn tình cảm với anh Tr và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh Tr cũng xác định anh không làm tròn trách nhiệm với gia đình, vợ con nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Tr đã trầm trọng, trong thời gian dài sống ly thân nhưng cả hai cũng không thể hàn gắn tình cảm được. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th và anh Tr được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Hà Khôi Ng, sinh ngày 28/9/2010 và Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 13/02/2013. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi 02 con chung còn anh Tr thì đồng ý giao cháu L cho chị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, đối với cháu Ng anh đồng ý giao cho chị Th nuôi dưỡng đến năm cháu Ng học lớp 9 thì anh có nguyện vọng được đón cháu Ng về nuôi dưỡng nếu cháu Ng đồng ý. Xét thấy, hiện nay cháu Ng và cháu L đang được chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Hà Khôi Ng, sinh ngày 28/9/2010 và Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 13/02/2013 cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Tr cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Nguyệt Anh Th, xử cho chị Hà Nguyệt Anh Th và anh Nguyễn Ngọc Thiên Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con 02 con chung là Nguyễn Hà Khôi Ng, sinh ngày 28/9/2010 và Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 13/02/2013 cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002415 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Xuân Thọ, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ